

**Bài 9: NGUYÊN PHÂN**

**Câu 1:** Quá trình nguyên phân xảy ra ở đâu?

- A. Tế bào sinh dục sơ khai
- B. Tế bào sinh dưỡng
- C. Noãn bào bậc 1 và tinh bào bậc 1
- D. A và B đều đúng

**Đáp án:**

**Nguyên phân** diễn ra ở tế bào sinh dưỡng và tế bào sinh dục sơ khai.

Đáp án cần chọn là: D

**Câu 2:** Quá trình nguyên phân xảy ra ở tế bào nào của cơ thể :

- A. Tế bào sinh sản
- B. Tế bào sinh dưỡng
- C. Tế bào trứng
- D. Tế bào tinh trùng

**Đáp án:**

**Nguyên phân** diễn ra ở tế bào sinh dưỡng và tế bào sinh dục sơ khai.

Đáp án cần chọn là: B

**Câu 3:** Trong quá trình nguyên phân, sự tự nhân đôi của NST diễn ra ở kì nào?

- A. Kì trung gian
- B. Kì đầu
- C. Kì giữa
- D. Kì sau

**Đáp án:**

Trong quá trình nguyên phân, sự tự nhân đôi của NST diễn ra ở kì trung gian.

Đáp án cần chọn là: A

**Câu 4:** Sự nhân đôi của nhiễm sắc thể diễn ra ở kì nào của chu kì tế bào?

- A. Kì đầu
- B. Kì giữa.
- C. Kì sau
- D. Kì trung gian

**Đáp án:**

Trong quá trình nguyên phân, sự tự nhân đôi của NST diễn ra ở kì trung gian.

Đáp án cần chọn là: D

**Câu 5:** Ở kì giữa của quá trình nguyên phân, các NST kép xếp thành mấy hàng trên mặt phẳng xích đạo?

- A. 1 hàng
- B. 2 hàng
- C. 3 hàng
- D. 4 hàng

**Đáp án:**

Ở kì giữa của quá trình nguyên phân, các NST kép xếp thành 1 hàng trên mặt phẳng xích đạo.

Đáp án cần chọn là: A

**Câu 6:** Trong nguyên phân, các NST đóng xoắn cực đại ở :

- A. Kì đầu
- B. Kì giữa
- C. Kì sau
- D. Kì cuối

**Đáp án:**

Trong nguyên phân, các NST đóng xoắn cực đại ở kì giữa

Đáp án cần chọn là: B

**Câu 7:** Mức độ duỗi xoắn của NST ở kì nào là ít nhất

- A. Kì trung gian

- B. Kì đầu
- C. Kì giữa
- D. Kì sau

**Đáp án:**

Trong nguyên phân, các NST đóng xoắn cực đại ở kì giữa

Đáp án cần chọn là: C

**Câu 8:** Trong nguyên phân, nhiễm sắc thể tập trung tại mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào ở:

- A. Kì đầu
- B. Kì giữa
- C. Kì sau
- D. Kì cuối.

**Đáp án:**

Ở kì giữa của quá trình nguyên phân, các NST kép xếp thành 1 hàng trên mặt phẳng xích đạo.

Đáp án cần chọn là: B

**Câu 9:** Từng NST kép tách nhau ở tâm động thành 2 NST đơn phân li về 2 cực của tế bào. NST bắt đầu tháo xoắn. Quá trình này là ở kì nào của nguyên phân?

- A. Kì đầu
- B. Kì giữa
- C. Kì sau
- D. Kì cuối

**Đáp án:**

Ở kì sau, mỗi NST kép tách nhau thành 2 NST đơn và di chuyển về hai cực của tế bào.

Đáp án cần chọn là: C

**Câu 10:** Trong nguyên phân, NST phân li về 2 cực tế bào ở kì nào ?

- A. Kì đầu
- B. Kì cuối
- C. Kì sau
- D. Kì giữa

**Đáp án:**

Ở kì sau, mỗi NST kép tách nhau thành 2 NST đơn và di chuyển về hai cực của tế bào.

Đáp án cần chọn là: C

**Câu 11:** Hình dưới đây minh họa cho kì nào của nguyên phân?



- A. Kì sau.
- B. Kì giữa
- C. Kì cuối.
- D. Kì đầu.

**Đáp án:**

Ta thấy các NST đơn đang đi về 2 cực của tế bào, đây là diễn biến của kỳ sau

Đáp án cần chọn là: A

**Câu 12:** Điền vào chỗ trống: "Ở kì sau của nguyên phân:...(1)... trong nhiễm sắc thể kép tách nhau ra ở tâm động tạo thành nhóm ...(2)..., mỗi nhóm trôi về một cực của tế bào".

- A. (1): 4 cromatit; (2): nhiễm sắc thể
- B. (1): 2 nhiễm sắc thể đơn; (2): 2 cromatit.

- C. (1): 2 cromatit; (2): nhiễm sắc thể đơn  
D. (1): 2 nhiễm sắc thể đơn; (2): cromatit.

**Đáp án:**

Điền vào chỗ trống: "Ở kì sau của nguyên phân: **2 cromatit** trong nhiễm sắc thể kép tách nhau ra ở tâm động tạo thành nhóm **nhiễm sắc thể đơn**, mỗi nhóm trôi về một cực của tế bào".

Đáp án cần chọn là: C

**Câu 13:** Hình thái nhiễm sắc thể ở kỳ sau của quá trình nguyên phân là :

- A. Đóng xoắn.  
B. Xoắn cực đại có hình chữ V  
C. Xoắn cực đại có hình chữ V tách nhau ở tâm động.  
D. Xoắn cực đại có hình chữ V dính nhau ở tâm động.

**Đáp án:**

Ở kỳ sau của quá trình nguyên phân NST xoắn cực đại có hình chữ V tách nhau ở tâm động.

Đáp án cần chọn là: C

**Câu 14:** Trạng thái của NST ở kì cuối của quá trình nguyên phân như thế nào?

- A. Đóng xoắn cực đại  
B. Bắt đầu đóng xoắn  
C. Dẫn xoắn  
D. Bắt đầu tháo xoắn

**Đáp án:**

Ở kì cuối của quá trình nguyên phân, NST dẫn xoắn.

Đáp án cần chọn là: C

**Câu 15:** NST ở trạng thái duỗi xoắn nhiều nhất ở

- A. kì đầu của nguyên phân.  
B. kì giữa của phân bào.

- C. kì sau của phân bào.
- D. kì cuối của nguyên phân.

**Đáp án:**

Ở kì cuối của nguyên phân, các NST dẫn xoắn nhiều nhất

Đáp án cần chọn là: D

**Câu 16:** Kết thúc quá trình nguyên phân, số NST có trong mỗi tế bào con là:

- A. Lưỡng bội ở trạng thái đơn
- B. Lưỡng bội ở trạng thái kép
- C. Đơn bội ở trạng thái đơn
- D. Đơn bội ở trạng thái kép

**Đáp án:**

Kết thúc quá trình nguyên phân, mỗi tế bào con có bộ NST lưỡng bội ( $2n$ ) ở trạng thái đơn.

Đáp án cần chọn là: A

**Câu 17:** Qua quá trình nguyên phân, bộ NST ở tế bào con được tạo ra từ tế bào mẹ ( $2n$ ) có đặc điểm gì ?

- A. Có bộ NST lưỡng bội, các NST tồn tại ở trạng thái kép.
- B. Có bộ NST lưỡng bội, các NST tồn tại ở trạng thái đơn.
- C. Có bộ NST đơn bội, các NST tồn tại ở trạng thái đơn.
- D. Có bộ NST đơn bội, các NST tồn tại ở trạng thái kép.

**Đáp án:**

Nguyên phân tạo ra 2 tế bào con từ 1 tế bào mẹ, các tế bào con giống nhau và giống tế bào mẹ, đều có bộ NST lưỡng bội, các NST tồn tại ở trạng thái đơn.

Đáp án cần chọn là: B

**Câu 18:** Các tế bào con tạo ra qua nguyên phân có bộ NST như thế nào so với tế bào mẹ?

- A. Giống hoàn toàn mẹ

- B. Giảm đi một nửa so với mẹ
- C. Gấp đôi so với mẹ
- D. Gấp ba lần so với mẹ

**Đáp án:**

Kết thúc quá trình nguyên phân từ 1 tế bào mẹ có bộ NST  $2n \rightarrow 2$  tế bào con giống nhau và giống tế bào mẹ có bộ NST  $2n$ .

Đáp án cần chọn là: A

**Câu 19:** Kết quả của nguyên phân là từ một tế bào mẹ ban đầu sau một lần nguyên phân tạo ra:

- A. 2 tế bào con mang NST lưỡng bội  $2n$
- B. 2 tế bào con mang bộ NST đơn bội  $n$
- C. 4 tế bào con mang bộ NST đơn bội
- D. Nhiều cơ thể đa bội

**Đáp án:**

Nguyên phân tạo ra các tế bào có bộ NST được giữ nguyên giống với tế bào ban đầu ( $2n$ ) có ở các tế bào sinh dưỡng và tế bào sinh dục sơ khai.

Đáp án cần chọn là: A

**Câu 20:** Nguyên phân tạo ra loại tế bào nào ?

- A. Tế bào có bộ NST  $2n$ .
- B. Giao tử có bộ NST  $n$ .
- C. Tinh trùng có bộ NST  $n$ .
- D. Trứng có bộ NST  $n$ .

**Đáp án:**

Nguyên phân tạo ra các tế bào có bộ NST được giữ nguyên giống với tế bào ban đầu ( $2n$ ) có ở các tế bào sinh dưỡng và tế bào sinh dục sơ khai.

Đáp án cần chọn là: A

**Câu 21:** Ý nghĩa nào không phải là ý nghĩa của nguyên phân?

- A. Nguyên phân là phương thức sinh sản của tế bào
- B. Nguyên phân giúp cơ thể đa bào lớn lên
- C. Nguyên phân tạo ra nhiều biến dị tổ hợp, là nguồn nguyên liệu cho chọn giống và tiến hóa
- D. Nguyên phân là phương thức truyền đạt và ổn định bộ NST đặc trưng của loài qua các thế hệ tế bào trong quá trình phát sinh cá thể và qua các thế hệ cơ thể ở những loài sinh sản vô tính

**Đáp án:**

Nguyên phân không tạo ra nhiều biến dị tổ hợp do tế bào con có bộ NST giống nhau và giống tế bào mẹ.

Đáp án cần chọn là: C

**Câu 22:** Nguyên phân là một quá trình

- I. Giúp gia tăng số lượng tế bào, là cơ chế để cơ thể hình thành và lớn lên
  - II. Duy trì ổn định bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội qua các thế hệ
  - III. Đảm bảo cho sự hình thành các tế bào sinh tinh và sinh trứng
- A. I và II
  - B. II và III
  - C. I, II, III
  - D. I và III

**Đáp án:**

Nguyên phân là một quá trình giúp gia tăng số lượng tế bào, là cơ chế để cơ thể hình thành và lớn lên đồng thời duy trì ổn định bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội qua các thế hệ

Đáp án cần chọn là: A

**Câu 23:** Đối với các loài sinh sản sinh dưỡng và sinh sản vô tính, cơ chế nào duy trì bộ NST đặc trưng của loài ?

- A. Nguyên phân
- B. Giảm phân
- C. Nguyên phân - giảm phân - thụ tinh
- D. Cả A và B



**Đáp án:**

Đối với loài sinh sản vô tính (không có sự kết hợp giữa các giao tử) thì nguyên phân là cơ chế duy trì bộ NST của loài

Đáp án cần chọn là: A

**Câu 24:** Ý nghĩa của quá trình nguyên phân:

- A. Là cơ chế di truyền các đặc tính ở các loài sinh sản vô tính.
- B. Duy trì bộ nhiễm sắc thể đặc trưng của loài ổn định qua các thế hệ tế bào trong cùng một cơ thể.
- C. Nhờ nguyên phân mà cơ thể không ngừng lớn lên.
- D. Cả A, B và C.

**Đáp án:**

Ý nghĩa của quá trình nguyên phân:

- + Là cơ chế di truyền các đặc tính ở các loài sinh sản vô tính.
- + Duy trì bộ nhiễm sắc thể đặc trưng của loài ổn định qua các thế hệ tế bào trong cùng một cơ thể.
- + Nhờ nguyên phân mà cơ thể không ngừng lớn lên.

Đáp án cần chọn là: D

**Câu 25:** Sinh trưởng của các mô và cơ quan trong cơ thể đa bào nhờ chủ yếu vào sự tăng ..... qua quá trình nguyên phân.

- A. số lượng tế bào
- B. kích thước tế bào
- C. số lượng và kích thước tế bào
- D. Cả A, B và C đều đúng.

**Đáp án:**

Sinh trưởng của các mô và cơ quan trong cơ thể đa bào nhờ chủ yếu vào sự tăng **số lượng tế bào** qua quá trình nguyên phân.

Đáp án cần chọn là: A

**Câu 26:** Ý nghĩa của nguyên phân là:

- A. Duy trì sự phân bào liên tục
- B. Duy trì sự ổn định của bộ NST đặc trưng của loài qua các thế hệ tế bào.
- C. Duy trì sự phân li của NST qua các thế hệ
- D. Khôi phục lại bộ NST của cơ thể.

**Đáp án:**

Ý nghĩa của quá trình nguyên phân:

- + Là cơ chế di truyền các đặc tính ở các loài sinh sản vô tính.
- + Duy trì bộ nhiễm sắc thể đặc trưng của loài ổn định qua các thế hệ tế bào trong cùng một cơ thể.
- + Nhờ nguyên phân mà cơ thể không ngừng lớn lên.

Đáp án cần chọn là: B

**Câu 27:** Hoạt động nào sau đây của cơ thể phải dựa vào quá trình nguyên phân ?

- A. Tạo ra giao tử từ các tế bào sinh dục.
- B. Sinh trưởng của các mô và cơ quan
- C. Kết hợp giữa các giao tử để hình thành hợp tử.
- D. Tất cả các hoạt động trên.

**Đáp án:**

Quá trình sinh trưởng của các mô và cơ quan của cơ thể đều phải dựa vào quá trình nguyên phân

Đáp án cần chọn là: B

**Câu 28:** Ý nghĩa của quá trình nguyên phân là dựa vào sự kiện nào?

- A. Sự phân chia đồng đều chất nhân của tế bào mẹ cho 2 tế bào con.
- B. Sự sao chép nguyên vẹn bộ NST của tế bào mẹ cho 2 tế bào con.
- C. Sự phân li đồng đều của các crômatit về 2 tế bào con.
- D. Sự phân chia đồng đều chất tế bào của tế bào mẹ cho 2 tế bào con.

**Đáp án:**

Sự sao chép nguyên vẹn bộ NST của tế bào mẹ trong nguyên phân giúp 2 tế bào con có bộ NST giống hệt mẹ, duy trì được sự ổn định di truyền của loài.

Đáp án cần chọn là: B

**Câu 29:** Trong quá trình phân chia tế bào, thoi phân bào có vai trò gì ?

- A. Là nơi xảy ra sự tự nhân đôi của ADN.
- B. Là nơi xảy ra sự tự nhân đôi của NST.
- C. Giúp NST phân chia về hai cực của tế bào.
- D. Là nơi hình thành ti thể.

**Đáp án:**

Thoi phân bào gắn vào tâm động để khi sợi tơ co rút sẽ kéo các NST di chuyển về các cực của tế bào

Đáp án cần chọn là: C

**Câu 30:** Trong quá trình nguyên phân thoi vô sắc là nơi:

- A. Gắn nhiễm sắc thể
- B. Hình thành màng nhân và nhân con cho các tế bào con
- C. Tâm động của nhiễm sắc thể bám và trượt về các cực của tế bào
- D. Xảy ra quá trình tự nhân đôi của nhiễm sắc thể

**Đáp án:**

Trong quá trình nguyên phân thoi vô sắc là nơi tâm động của nhiễm sắc thể bám và trượt về các cực của tế bào

Đáp án cần chọn là: C

VIETJACK.COM